

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2021/DS-PT

Ngày: 07/5/2021

V/v Tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh
Các thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn
Ông Mai Tiến Dũng
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký
Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông Dương Thành Thông, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2020TLPT-DS ngày 18/3/2020 về việc "Tranh chấp đòi tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 90/2019/DS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 334/2020/QĐ-PT ngày 09/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2021/QĐPT- HPT ngày 19/4/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 7 Tổng Duy Tân, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Trú tại: Phòng 3006 tòa nhà M2, chung cư Metroplis 306 phố Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Như Quỳnh, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 202 Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền số 06078.17 ngày 08/11/2017 tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Hạnh: Luật sư Đỗ Xuân Đảm, Công ty Luật TNHH Lion, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Hảo, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 22, ngõ 242 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của bà Hảo: Ông Lê Hồng Huấn, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 20, ngách 72/82 phố Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. (Văn bản ủy quyền ngày 15/7/2020)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Trung Thực, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 2, ngõ 56/139/24, tổ 1, cụm Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Do có kháng cáo của bà Lê Thị Mỹ Hạnh là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hảo là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh và bà Nguyễn Thị Hảo trước kia công tác cùng cơ quan. Đầu năm 2011 bà Lê Thị Mỹ Hạnh có cho bà Nguyễn Thị Hảo vay nhiều lần tiền, mỗi lần vay bà Hảo sẽ tự viết số tiền vay vào giấy A4 của bà Hạnh, có lần viết ngay, có lần vài hôm sau mới viết. Sau đó bà Hảo có viết 03 giấy nhận nợ gồm:

- ***Giấy biên nhận ngày 19/9/2011*** do bà Nguyễn Thị Hảo viết với nội dung: “Tôi cầm đề gửi tiết kiệm hộ cô Lê Thị Mỹ Hạnh số tiền như sau:

- 1) 25/4/2011: Số tiền là 350.000.000 đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng trong đó 150 triệu chuyển từ 8000USD sang)
- 2) 30/5/2011: Số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng)
- 3) 8/9/2011: 2 cây vàng SJC
- 4) 9/9/2011: 170.000.000 đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng)
- 5) 17/9/2011: 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng)

Hàng tháng thanh toán lãi vào ngày thứ 25 của tháng. Tôi đã thanh toán xong lãi tháng 8/2011”

- ***Giấy biên nhận ngày 26/9/2011*** do bà Nguyễn Thị Hảo viết với nội dung: “Tôi nhận cầm gửi tiết kiệm cho cô Lê Thị Mỹ Hạnh số tiền là:

Ngày 23/9/2011: 04 cây vàng “Bốn cây vàng” SJC

Ngày 22/9/2011: 180.000.000 đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Tổng số tiền tính đến ngày 26/01/2013 là 2.370.000.000 đồng. Khi vay ban đầu không viết giấy tờ.

- ***Ngày 26/1/2013*** có 01 giấy không có đầu đề, không biết những ai viết, nội dung không biết có những vấn đề gì.

Nội dung phần trên giấy có chữ “cầm của Hạnh 2.370.000.000 đồng” không có chữ ký, bà Hạnh khẳng định chữ này do bà Hảo viết, số tiền là bà Hảo cầm. Số tiền này là tổng của tất cả các lần bà Hảo cầm tiền.

Văn bản viết ngày 26/01/2013, 05 dòng đầu (đến dòng 2.370.000.000 đồng) là bà Hảo viết. Không có chữ ký của bà Hảo.

Từ dòng thứ 6 đến hết văn bản không rõ ai viết và cũng không liên quan đến vụ án nên bà không yêu cầu.

Đối với Giấy biên nhận lập ngày 19/9/2011: Số tiền 8000 USD tương đương 150.000.000 đồng. 02 cây vàng SJC tương đương 90.000.000 đồng (căn cứ thời điểm giao tiền). Tổng số tiền gốc theo Giấy biên nhận lập ngày 19/9/2011 là: 1.410.000.000 đồng.

Đối với Giấy biên nhận lập ngày 26/9/2011: 04 cây vàng tương đương 180.000.000 đồng (căn cứ thời điểm giao tiền). Tổng tiền gốc theo Giấy biên nhận lập ngày 26/9/2011 là: 360.000.000 đồng.

Ngoài ra ngày 26/11/2012 bà Hạnh có đưa cho bà Hảo tại trường THPT Việt Đức 600.000.000 đồng, việc đưa tiền không lập văn bản, chỉ có bà Bùi Thị Lan Anh chứng kiến, ngoài ra không còn ai khác chứng kiến.

Tổng 02 giấy biên nhận và 01 giấy xác nhận là: 2.370.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm bảy mươi triệu đồng). Số tiền này là bà Hạnh cho bà Hảo vay, bà Hảo sử dụng số tiền này làm gì thì bà Hạnh không rõ.

Số tiền vay trên có thỏa thuận về lãi (chỉ thỏa thuận miệng) trên từng khoản vay nhưng không nhớ là bao nhiêu, bà Hạnh đã nhận hết lãi đến tháng 2/2013. Số tiền lãi bà Hạnh đã nhận là bao nhiêu không nhớ. Việc bà Hảo trả tiền lãi không lập văn bản giấy tờ gì.

Nay, nguyên đơn yêu cầu bà Hảo thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc đã nhận là 2.370.000.000 đồng và trả lãi theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ tháng 2/2013 cho đến ngày 29/10/2019 tạm tính là: 1.438.752.389 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 3.808.752.389 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:**

Đối với “Giấy biên nhận” ngày 19/9/2011 và “Giấy biên nhận” ngày 26/9/2011 có chữ ký, chữ viết “Nguyễn Thị Hảo” bà Hảo không xác định được là có phải chữ ký, chữ viết của bà Hảo hay không. Bà Hảo cũng không yêu cầu giám định. Đối với văn bản ngày 26/01/2013 do bên nguyên đơn xuất trình không có chữ ký của ai, nội dung cũng không rõ ràng nên không có giá trị gì. Bà Hảo hoàn toàn bác bỏ.

Từ khi thụ lý đến nay đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã khiếu nại nhiều lần về việc nguyên đơn không đủ điều kiện khởi kiện nên Tòa án thụ lý là không đúng quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án và trả lại đơn khởi kiện cho bà Lê Thị Mỹ Hạnh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung Thực nhiều lần được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.**

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 90/2019/DS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên đã quyết định:

1 Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ Hạnh về việc tranh chấp Đòi tài sản đối với bà Nguyễn Thị Hảo.

Buộc bà Nguyễn Thị Hảo phải trả lại bà Lê Thị Mỹ Hạnh số tiền 1.750.320.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Mỹ Hạnh đối với khoản tiền lãi là 1.438.752.389 đồng.

3. Đối với yêu cầu thanh toán số tiền **600.000.000 đồng**, bà Lê Thị Mỹ Hạnh có quyền khởi kiện vụ án khác khi có đủ căn cứ chứng minh theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Hạnh, bị đơn bà Hảo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị HĐXX sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất và số tiền 600.000.000 đồng. Phát mại tài sản của bị đơn nếu bị đơn không trả tiền.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị HĐXX áp dụng thời hiệu, xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã hết thời hiệu. Bị đơn không đồng ý thanh toán số tiền 1.750.320.000 đồng cho nguyên đơn vì hai bên không tồn tại quan hệ vay mượn. Việc viết hai giấy biên nhận chỉ có tính chất để làm tin, còn tiền ông Thực cầm. Số tiền 600.000.000 đồng bà Hảo không cầm của bà Hạnh. Đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm.

HĐXX công bố lời khai của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung Thực.

Người làm chứng bà Bùi Thị Lan Anh trình bày: Khoảng năm 2012 bà có chứng kiến việc bà Hạnh cho bà Hảo vay số tiền 600.000.000 đồng tại phòng làm việc của bà Hạnh.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 90/2019/DS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Hạnh nguyên đơn và bà Hảo bị đơn nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về tố tụng:

Ngày 04/7/2017 bà Lê Thị Mỹ Hạnh gửi đơn khởi kiện “*Về việc đòi tài sản*” đề ngày 03/7/2017 đối với bà Nguyễn Thị Hảo, địa chỉ: Số 22, ngõ 242 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội đòi số tiền 2.370.000.000 đồng tiền gốc và 355.500.000 đồng tiền lãi tạm tính đến tháng 10/2017 bà đưa cho bà Hảo để nhờ gửi hộ.

Căn cứ vào khoản 2, điều 26; Điều 36, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý là đúng thẩm quyền.

Tòa án xác định quan hệ pháp luật là: Tranh chấp đòi tài sản là đúng quan hệ pháp luật theo Điều 255 Bộ luật dân sự 2005.

* **Về thời hiệu khởi kiện:** Theo quy định tại điều 160 Bộ luật dân sự năm 2005 (tương ứng với điều 164 Bộ luật dân sự 2015), khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đây là tranh chấp đòi tài sản nên vụ án không áp dụng thời hiệu.

Về nội dung:

[1] Xét 02 Giấy biên nhận ngày 19/9/2011 và 26/9/2011 bản chính do nguyên đơn xuất trình thấy. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn không thừa nhận 02 giấy biên nhận nói trên nhưng cũng không phủ nhận chữ ký, chữ viết của bà Nguyễn Thị Hảo trong 02 giấy biên nhận, cũng không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Hảo. Bị đơn cũng không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì để phủ nhận 02 giấy biên nhận trên. Theo tài liệu Công an quận Hoàn Kiếm cung cấp, tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2015 bà Nguyễn Thị Hảo đã thừa nhận có

ghi Giấy biên nhận cho bà Hạnh vào ngày 19/9/2011 và 29/9/2011, tổng số tiền là 1.500.000.000 đồng. Tại Bản tường trình ngày 13/3/2010 bà Nguyễn Thị Hảo viết gửi cơ quan điều tra cũng thừa nhận việc bà nhận tiền của bà Hạnh đều viết giấy biên nhận và đưa lại cho bà Hạnh, nội dung giấy được viết dưới dạng biên nhận và ghi rõ mục đích.

Tại cấp phúc thẩm, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã yêu cầu Cơ quan giám định Bộ quốc phòng tiến hành giám định chữ ký, chữ viết do nguyên đơn xác định là chữ ký chữ viết của bà Hảo tại Giấy biên nhận ngày 19/9/2011 và 26/9/2011 tài liệu chữ viết tay trên mặt giấy A4 có nội dung: *Cầm của Hạnh: 1.620.000.000đ; 150.000.000đ; 600.000.000đ; 2.370.000.000đ.* Kết luận giám định số 59/GĐKTHS-P11 ngày 02/4/2021 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Bộ quốc phòng kết luận: Chữ ký, chữ viết ghi họ tên "*Nguyễn Thị Hảo*" trên tài liệu ký hiệu A1,A2 và cụm chữ viết *Cầm của Hạnh: 1.620.000.000đ; 150.000.000đ;600.000.000đ; 2.370.000.000đ* từ dòng 2 đến dòng 5 (trên xuống) cần giám định trên tài liệu ký hiệu A3 với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh ghi của Nguyễn Thị Hảo trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người ký, viết ra.

Như vậy, có căn cứ khẳng định Giấy biên nhận ngày 19/9/2011 do nguyên đơn xuất trình là do bà Hảo viết, ký. Giấy biên nhận ngày 26/9/2011 tại cơ quan điều tra bà Hảo có khai là ngày 29/9/2011 có thể do bà Hảo nhớ nhầm vì bản thân nguyên đơn cũng chỉ xuất trình 02 giấy biên nhận có chữ ký, chữ viết của bà Hảo nói trên, không còn giấy biên nhận nào khác. Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/02/2015 công an quận Hoàn Kiếm cũng đã hỏi bà Hảo về 02 giấy biên nhận ngày 19/9/2011 và 26/9/2011, ngoài ra không còn giấy biên nhận nào khác. Theo Giấy biên nhận ngày 19/9/2011 bà Hảo nhận của bà Hạnh các số tiền và vàng sau: Ngày 25/4/2011 nhận số tiền là 350.000.000 đồng, ngày 30/5/2011 nhận số tiền là 300.000.000 đồng, ngày 8/9/2011 nhận 2 cây vàng SJC, ngày 9/9/2011 nhận 170.000.000 đồng, ngày 17/9/2011 nhận 500.000.000 đồng. Tổng cộng từ ngày 25/4/2011 đến ngày 17/9/2011 bà Hảo đã nhận của bà Hạnh 1.320.000.000 đồng và 2 cây vàng SJC.

Theo Giấy biên nhận ngày 26/9/2011 bà Hảo nhận của bà Hạnh các số tiền và vàng sau: Ngày 22/9/2011 nhận 180 triệu đồng, ngày 23/9/2011 nhận 4 cây vàng SJC.

Như vậy, tổng cộng theo 02 giấy biên nhận nói trên, bà Hảo đã nhận của bà Hạnh 1.500.000.000 đồng và 6 cây vàng SJC.

Mục đích bà Hảo nhận tiền của bà Hạnh ghi trong Giấy biên nhận ngày 19/9/2011 là "Tôi cầm để gửi tiết kiệm hộ cô Lê Thị Mỹ Hạnh", theo Giấy biên nhận ngày 26/9/2011 là "Tôi nhận cầm gửi tiết kiệm cho cô Lê Thị Mỹ Hạnh".

Như vậy, đủ cơ sở khẳng định bà Hảo đã nhận của bà Hạnh tổng cộng theo 02 giấy biên nhận nói trên là 1.500.000.000 đồng và 6 cây vàng SJC để gửi tiết kiệm hộ bà Hạnh.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trung Thực đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt. Theo tài liệu cung cấp của Công an quận Long Biên, ngày 17/10/2013 ông Thực có lời khai : *Ông là người cho vay lãi, bà Hảo có một số tiền muốn gửi chỗ ông nhờ ông*

cho vay lãi lấy lời. Từ cuối năm 2010 bà Hảo nhiều lần đưa tiền cho ông, tổng cộng 6.440.000.000 đồng. Khi nhận tiền của bà Hảo ông đều ký giấy biên nhận đối với bà Hảo. Ông được biết số tiền trên bà Hảo cũng đi vay của người khác nên bà Hảo có yêu cầu ông về viết giấy nợ thay nhưng ông chưa viết được.

Như vậy, đủ cơ sở khẳng định việc bà Hảo gửi tiền cho ông Thực là có thật. Tuy nhiên, ông Thực chỉ viết giấy biên nhận tiền đối với bà Hảo chứ không viết giấy biên nhận đối với bà Hạnh, bản thân ông Thực cũng khẳng định chưa viết giấy nhận thay. Bị đơn cũng không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào về việc ông Thực viết giấy biên nhận nợ tiền bà Hạnh nên không đủ căn cứ để buộc ông Thực phải có nghĩa vụ đối với bà Hạnh.

Nguyên đơn trình bày số vàng đã đổi ra tiền Việt Nam và đưa cho bà Hảo nhưng không có căn cứ chứng minh cũng không ghi vào Giấy biên nhận nên không có cơ sở khẳng định bà Hạnh đã đổi vàng ra tiền Việt Nam rồi mới đưa cho bà Hảo.

Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hạnh về việc đòi tài sản đối với bà Hảo là có căn cứ nên buộc bà Hảo phải trả lại cho bà Hạnh số tiền đã nhận là 1.500.000.000 đồng và giá trị 6 cây vàng SJC tính giá vàng theo giá thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 41.720.000 đồng/1 cây vàng SJC x 6 cây vàng SJC = 250.320.000 đồng. Tổng cộng bà Hảo phải thanh toán cho bà Hạnh 1.750.320.000 đồng (*Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

[2] Xét văn bản ghi ngày 26/1/13 do nguyên đơn xuất trình có ghi:

"Cầm của Hạnh: 1.620.000.000đ
150.000.000đ
600.000.000đ
2.370.000.000đ"

Theo nguyên đơn trình bày: Con số 2.370.000.000 đồng là tổng số tiền bà Hảo đã nhận của bà Hạnh, trong đó bao gồm số tiền của 2 giấy biên nhận nói trên và 600 triệu đồng bà Hạnh cho bà Hảo vay không có giấy tờ. Mặc dù kết luận giám định, xác định chữ viết này là do bà Hảo viết, tuy nhiên văn bản trên không có chữ ký, chữ viết của bên giao, bên nhận tiền. Số tiền 1.620.000.000 đồng và 150.000.000 đồng cũng không khớp với số tiền ghi trong 2 giấy biên nhận ngày 19/9/2011 và ngày 26/9/2011. Phần dưới có nhiều chữ, số nguyên đơn cũng không biết là chữ của ai, tiền gì...nên không có căn cứ để chấp nhận số tiền ghi trong văn bản trên.

[3] Đối với số tiền 600 triệu đồng nguyên đơn có khai là bà Hạnh đưa cho bà Hảo không có giấy tờ nhưng có sự chứng kiến của bà Bùi Thị Lan Anh. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/7/2019 bà Lan Anh trình bày với nội dung: *Khoảng tháng 11 năm 2012 bà không nhớ rõ ngày nào. Đầu giờ chiều bà có đèo bà Hạnh đi bán 31.000USD và được hơn 600 triệu đồng sau đó mang về trường Việt Đức cho bà Hảo vay. Tuy nhiên, lời khai cùng ngày của bà Hạnh có nhiều nội dung không phù hợp với lời khai của bà Lan Anh như: Bà Lan Anh khai: "Sau khi bán được 31.000USD lấy hơn 600 triệu đồng, tôi và chị Hạnh cùng đếm và chia riêng số tiền 600 triệu đồng để ra túi bóng màu ghi...", còn bà Hạnh lại khai: "Tôi không đếm lại số tiền trên, chủ tiệm vàng đếm bằng máy". Bà Lan Anh khai: "Khi*

đang ngồi ở phòng ăn thì tôi thấy chị Hảo điện cho chị Hạnh, chị Hạnh mở loa điện thoại, tôi nghe thấy chị Hảo nói...", còn bà Hạnh lại khai: "Tôi không bật loa điện thoại vì lúc đó cũng không nghĩ có ngày hôm nay, cũng không định ghi âm gì cả nên không bật loa". Bà Lan Anh khai: "Chị Hạnh bảo tôi là "Đi cùng chị lên lấy tiền đưa cho chị Hảo. Sau đó tôi và chị Hạnh đi lên phòng chị Hạnh lấy tiền", bà Hạnh lại khai: "Chị Lan Anh không đi cùng tôi vào phòng lấy tiền, tôi một mình đi trước vào phòng nên không biết chị Lan Anh có đi theo hay không"....

Xét lời khai của người làm chứng không đủ căn cứ để khẳng định có sự việc bà Hạnh đưa cho bà Hảo số tiền 600 triệu đồng vào ngày 26/11/2012. Tòa án cấp sơ thẩm dành quyền khởi kiện cho nguyên đơn đối với số tiền này khi có đủ căn cứ chứng minh theo quy định của pháp luật là đúng quy định.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi từ tháng 2/2013 cho đến ngày 29/10/2019 là: 1.438.752.389 đồng. Xét thấy đây không phải là tranh chấp hợp đồng vay tài sản mà là đòi tài sản, theo Điều 255 Bộ luật dân sự 2005 quy định:

"Chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khác buộc người có hành vi xâm phạm quyền sở hữu, quyền chiếm hữu phải trả lại tài sản, chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sở hữu, quyền chiếm hữu và yêu cầu bồi thường thiệt hại".

Bị đơn không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xét. Đối với yêu cầu tính lãi không có căn cứ theo quy định tại Điều 255 nói trên.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Hạnh, bị đơn bà Hảo.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nguyên đơn bà Hạnh, bị đơn bà Hảo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hảo phải chịu 64.509.600 đồng án phí DSST.

Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ Hạnh phải chịu 55.162.571 đồng án phí DSST, được trừ 43.255.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên lai số 0006176 ngày 01/11/2017, còn phải nộp 11.907.571 đồng.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 90/2019/DS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 255 Bộ luật dân sự 2005.
- Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ Hạnh về việc tranh chấp đòi tài sản đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hảo.

Buộc bà Nguyễn Thị Hảo phải trả lại bà Lê Thị Mỹ Hạnh số tiền **1.750.320.000 đồng** (*Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Mỹ Hạnh đối với khoản tiền lãi là **1.438.752.389 đồng** (*Một tỷ bốn trăm ba mươi tám triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn ba trăm tám mươi chín đồng*).

1.3. Đối với yêu cầu thanh toán số tiền **600.000.000 đồng** (*Sáu trăm triệu đồng*), bà Lê Thị Mỹ Hạnh có quyền khởi kiện vụ án khác khi có đủ căn cứ chứng minh theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Án phí phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ Hạnh, bị đơn bà Nguyễn Thị Hảo mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0015699; 0015698 ngày 25/11/2019 của Chi cục thi hành án quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hảo phải chịu 64.509.600 đồng (*Sáu mươi tư triệu năm trăm linh chín nghìn sáu trăm đồng*) án phí DSST.

Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ Hạnh phải chịu 55.162.571 đồng (*Năm mươi lăm triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi một đồng*) án phí DSST, đối trừ vào số tiền 43.255.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu hai trăm lăm mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên lai số 0006176 ngày 01/11/2017, nay còn phải nộp 11.907.571 đồng (*Mười một triệu chín trăm linh bảy nghìn năm trăm bảy mươi một đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thanh toán theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên ;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh

Các thẩm phán

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên ;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh